

KHÓI PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ VNDIRECT
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

📍 Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội
☎ +84 2439724568
✉ Research@vndirect.com.vn
🌐 vndirect.com.vn

Chỉ số	HOSE	HNX	UPCOM
Giá đóng cửa (điểm)	1.677,0	253,2	118,8
1 ngày (%)	0,2	0,0	0,0
1 tháng (%)	1,0	-5,3	-1,0
Từ 2025	32,4	11,3	24,9
1 Năm (%)	32,5	11,3	27,6
Vốn hóa (nghìn tỷ VND)	7.533	401	867
Thanh khoản khớp lệnh (nghìn tỷ VN)	0,7	0,9	0,4
Số mã tăng	106	56	153
Số mã giảm	185	99	141
Số mã tham chiếu	104	143	476

Nguồn: Bloomberg

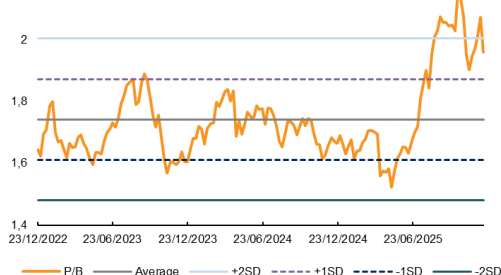
Diễn biến của VN-Index trong phiên



PE của VN-Index



P/B của VN-Index



Thị trường chứng khoán

VN-Index biến động nhẹ trong phiên đảo hạm hợp đồng phái sinh

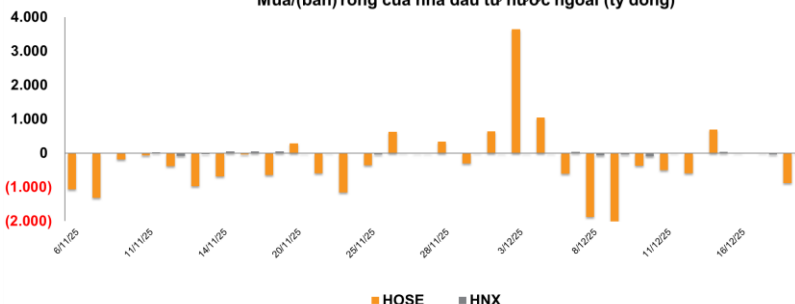
VN-Index duy trì diễn biến giao động quanh vùng tham chiếu trong phiên giao dịch ngày 18/12—phiên giao dịch đảo hạm hợp đồng phái sinh. Thanh khoản tiếp tục giảm thể hiện tâm lý chờ đợi của nhà đầu tư. Kết thúc phiên giao dịch, VN Index đóng cửa tại ngưỡng 1.676,98 điểm, tăng 3,32 điểm (+0,20%). Độ rộng thị trường khá cân bằng với 141 cổ phiếu tăng và 150 cổ phiếu giảm điểm.

VN30 đóng cửa ở ngưỡng 1.903,47 điểm, tăng 5,52 điểm (+0,29%). Độ rộng trong rổ VN30 nghiêng về phía tăng, với 16 cổ phiếu tăng và 9 cổ phiếu giảm. Dòng tiền trong nhóm VN30 chưa thực sự đồng thuận; mặc dù cổ phiếu VJC (+4,8%) và HDB (+3,4%) hỗ trợ tốt cho chỉ số VN30, tuy nhiên đà giảm đến từ cổ phiếu DGC tiếp tục ở ngưỡng sàn với mức -7,0%, duy trì áp lực lên điểm số chung của rổ VN30. Dòng tiền luân chuyển nhanh giữa các ngành, với điểm sáng đến từ nhóm Du lịch & Giải trí (+2,47%), Bảo hiểm (+0,63%), Ngân hàng (+0,52%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán tập trung tại ngành Thực phẩm & Đồ uống (-28,4%), Công nghệ (-1,51%), Viễn thông (-0,8) và Hóa chất (-0,64%), cho thấy sự phân hóa mạnh và tốc độ luân chuyển dòng tiền nhanh giữa các ngành.

Thanh khoản trên sàn HoSE đạt ngưỡng 13.465 tỷ đồng, thấp hơn 6,44% so với phiên trước đó và thấp hơn so với ngưỡng trung bình 20 phiên gần nhất. Phiên giao dịch hôm nay đánh dấu phiên thứ hai liên tiếp VN-index ghi nhận việc suy yếu của thanh khoản, cho thấy dòng tiền duy trì tâm lý thận trọng. Trong bối cảnh thị trường đang nỗ lực tạo đáy ngắn hạn nhưng độ rộng chưa lan tỏa, đồng thời thanh khoản chưa bùng nổ, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư duy trì chiến lược linh hoạt và thận trọng: 1) Cân nhắc hạ tỷ trọng hoặc chốt lời từng phần đối với các cổ phiếu đã hồi phục về vùng kháng cự. Ưu tiên giữ vị thế ở các cổ phiếu có nền tảng tích lũy tốt, triển vọng tăng trưởng ổn định và thanh khoản cao, 2) Đối với nhà đầu tư đang nắm giữ tỷ trọng tiền mặt cao, có thể bắt đầu giải ngân thăm dò với tỷ trọng nhỏ, ưu tiên lựa chọn các cổ phiếu có sức mạnh giá tốt hơn thị trường chung và thu hút dòng tiền.

Ngành	Tỷ trọng VN-Index (%)	P/E	P/B	Thay đổi (%)				% thay đổi khối lượng 1 ngày
				1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm	
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5,0	175,4	4,0	0,3	8,7	18,9	20,0	-12,4
Hàng tiêu dùng thiết yếu	5,9	26,5	3,0	0,5	0,3	9,2	7,5	20,4
Năng lượng	1,9	26,2	1,4	-0,9	-3,8	-3,7	-7,0	-29,0
Tài chính	38,7	10,9	1,7	0,4	-2,6	23,1	24,8	4,1
Chăm sóc sức khỏe	0,5	22,0	2,7	-0,4	0,2	1,1	-1,0	28,9
Công nghiệp	8,6	46,4	4,9	1,2	-2,6	92,2	102,5	7,9
Công nghệ thông tin	2,4	17,9	4,3	-1,4	-5,6	-26,6	-25,2	-10,8
Vật liệu xây dựng	6,0	14,9	1,6	-0,2	-5,9	4,6	2,7	-0,8
Bất động sản	25,3	83,6	5,2	-0,1	14,9	386,1	384,7	66,4
Dịch vụ tiện ích	3,8	14,8	2,0	0,4	-0,2	-0,1	-0,2	339,3

Mua/(bán) ròng của nhà đầu tư nước ngoài (tỷ đồng)



Điểm tin

Tin vĩ mô thế giới

- Anh: Theo dữ liệu nền kinh tế mới nhất trong tháng, 1) lạm phát giảm mạnh về 3.2% vào tháng 11/2025—thấp hơn dự báo, tiếp tục xu hướng hạ nhiệt giá cả tiêu dùng, 2) thị trường lao động suy yếu với tỷ lệ thất nghiệp tăng khoảng 5.1%—cao nhất gần 5 năm. Theo đó, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) dự kiến chuẩn bị cắt lãi suất từ 4% xuống 3.75% trong cuộc họp sắp tới để đối phó với tăng trưởng yếu và lạm phát giảm.

Tin vĩ mô trong nước

- Chính phủ ban hành Nghị định 320/2025/NĐ-CP, có hiệu lực từ 15/12/2025, quy định chi tiết việc thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2025 và mở rộng danh mục ưu đãi thuế TNDN cho nhiều ngành, lĩnh vực then chốt nhằm thu hút đầu tư và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.
- Hà Nội dự kiến khởi công, khánh thành loạt dự án hạ tầng vào ngày 19/12 với 6 dự án hạ tầng trọng điểm. Trong đó những dự án có tổng vốn đầu tư lớn bao gồm: 1) dự án xây dựng Trục đại lộ cảnh quan sông Hồng (hạng mục hạ tầng kỹ thuật đường giao thông) với 338.000 tỷ đồng, 2) dự án xây dựng Khu đô thị thể thao Olympic (hạng mục công trình văn hóa – thể thao) với 350.000 tỷ đồng, và 3) tuyến đường metro số 5 Văn Cao – Ngọc Khánh – Láng – Hòa Lạc với 73.680 tỷ đồng.
- Theo Công điện số 241/CĐ-TTg, Thủ tướng yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương nghiên cứu, đánh giá và đề xuất việc thành lập Sàn giao dịch vàng quốc gia, và báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 20/12/2025.
- Thủ tướng chỉ đạo xây dựng hệ thống công khai dữ liệu bất động sản quốc gia trên nền tảng số để hỗ trợ công tác quản lý thị trường và kiểm soát giá ngay từ đầu vào. Thủ tướng yêu cầu sớm hoàn thiện khung dữ liệu chuẩn hóa, cập nhật kịp thời các biến động giá ở tất cả phân khúc.

Tin ngành và doanh nghiệp

- **MBS – Thông qua kế hoạch phát hành quy mô lớn, hướng tới vốn điều lệ vượt 10.000 tỷ đồng:** Ngày 16/12/2025, Công ty Chứng khoán MB (MBS) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 nhằm thông qua loạt phương án phát hành cổ phiếu, bao gồm chấp thuận phát hành gần 8,6 triệu cổ phiếu ESOP và thông qua kế hoạch phát hành tối đa 333,7 triệu cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu và/hoặc nhà đầu tư chiến lược. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của MBS dự kiến vượt 10.000 tỷ đồng vào giữa năm 2026.
- **QNS – Đường Quảng Ngãi đẩy mạnh đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng vào cụm mía – đường – năng lượng tại Gia Lai:** CTCP Đường Quảng Ngãi (QNS) sẽ đồng loạt khởi công và khánh thành 3 dự án lớn tại An Khê (Gia Lai) vào ngày 19/12, với tổng vốn đầu tư hơn 4.700 tỷ đồng, tập trung vào mở rộng sản xuất đường và phát triển năng lượng sinh khối. Đây là dự án giai đoạn 2 dự án mở rộng, nâng công suất ép lên 25.000 tấn mía/ngày, tổng vốn 1.170 tỷ đồng. Đồng thời, doanh nghiệp khánh thành Nhà máy đường An Khê công suất 18.000 TMN (vốn 1.633 tỷ đồng) và Nhà máy Điện sinh khối An Khê giai đoạn 1 công suất 95 MW (vốn 1.919 tỷ đồng).
- **VCI – Hoàn tất chào bán riêng lẻ 127,5 triệu cổ phiếu, huy động gần 4.000 tỷ đồng:** CTCP Chứng khoán Vietcap (VCI) đã hoàn tất đợt chào bán riêng lẻ 127,5 triệu cổ phiếu cho 61 nhà đầu tư, qua đó huy động 3.952,5 tỷ đồng với giá 31.000 đồng/cp. Về phương án sử dụng vốn, Vietcap sẽ phân bổ 80% nguồn tiền thu được để bổ sung cho hoạt động cho vay ký quỹ và 20% cho mảng tự doanh. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của công ty dự kiến tăng từ 7.226 tỷ đồng lên 8.501 tỷ đồng.

Thị trường tiền tệ và hàng hoá

- Thị trường tiền tệ và liên ngân hàng ngày 18/12 diễn biến khá ổn định so với hôm qua. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm không đổi ở mức 4,45% và tỷ giá USDVND dao động quanh mức 26.330 đồng khi các yếu tố hỗ trợ cho đà tăng của tỷ giá đã suy yếu.

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 Năm
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm (%/năm)	3,22	0,0	1,2	40,6	50,0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm (%/năm)	4,45	-16,8	-1,1	15,6	41,3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng (%/năm)	6,95	2,1	41,5	40,4	54,4
USD/VND	26.326	0,0	0,2	-3,2	-3,3
DXY	98,54	0,2	-1,0	-9,2	-8,8
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm (%/năm)	4,14	-0,4	0,5	-9,5	-8,4
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm (%/năm)	3,51	-0,6	-1,6	-17,9	-19,5

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)			
		1 ngày	1 tháng	Từ 2025	1 năm
Vàng (USD/oz)	4.347,50	1,0	6,7	64,6	64,4
Xăng Ron 95 (USD/b) 1 th	56,14	0,4	-7,6	-21,7	-20,5
Dầu Brent (USD/b) 1 thán	59,79	0,2	-7,9	-19,9	-18,5
Thép (USD/tấn)	458,7	0,1	1,7	-8,8	-9,4
Thịt heo (USD/kg)	1,7	1,1	1,1	-25,1	-25,4
Gạo (USD/tấn)	422,7	-0,6	-10,0	-33,5	-37,1
Phân urea (USD/tấn)	340,0	-5,6	-8,7	7,1	10,6

Lịch sự kiện quan trọng trong tuần

Ngày	Quốc gia	Thông tin công bố
<u>Thứ Hai</u> 15/12/2025	Trung Quốc	Các số liệu vĩ mô tháng 11.2025
<u>Thứ Ba</u> 16/12/2025	Mỹ	Số liệu việc làm và tỷ lệ thất nghiệp tháng 11.2025 Doanh số bán lẻ tháng 10.2025
	Việt Nam	<u>Đáo hạn hợp đồng phái sinh tháng 12.2025</u>
<u>Thứ Năm</u> 18/12/2025	EU	<u>Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Ngân hàng TW Châu Âu</u>
	Mỹ	<u>Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11.2025</u>
<u>Thứ Sáu</u> 19/12/2025	Mỹ	<u>Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân tháng 10.2025</u>
<u>Thứ Bảy</u> 20/12/2025	Trung Quốc	<u>Cuộc họp chính sách và quyết định lãi suất kỳ họp tháng 12.2025 của Ngân hàng TW Trung Quốc</u>

Danh mục cổ phiếu theo dõi

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Hàng không										
ACV	7.144	1,8	3.327	52.500	73.300	40,7%	1,0%	17,7	2,8	17%
AST	132	0,0	5	77.400	85.400	13,6%	3,2%	15,3	5,4	38%
HVN	3.091	1,5	651	26.150	43.400	68,3%	2,4%	8,7	14,6	
VJC	3.989	15,4	908	193.900	113.600	-40,9%	0,5%	66,7	4,7	8%
Bán lẻ										
BAF	412	2,7	193	35.650	37.200	4,3%		19,4	2,5	13%
DGW	340	2,7	89	40.450	49.600	23,9%	1,2%	16,7	2,7	17%
FRT	927	3,2	156	143.300	150.300	5,1%	0,2%	39,6	7,9	25%
MCH	8.530	3,2	2.985	212.500	147.000	-29,6%	1,2%	32,1	14,1	44%
MWG	4.583	20,9	114	81.600	96.300	19,2%	1,2%	20,6	3,8	20%
PNJ	1.191	2,0	1	91.900	109.900	21,1%	1,5%	13,8	2,6	21%
QNS	626	0,2	255	44.800	53.400	21,4%	2,2%	7,3	1,4	20%
SAB	2.446	2,1	1.012	50.200	59.900	23,3%	4,0%	15,2	2,8	18%
VHC	465	2,6	374	54.500	71.300	34,5%	3,7%	7,8	1,3	17%
VNM	5.073	10,9	2.507	63.900	74.800	21,5%	4,5%	17,2	3,9	24%
Tài chính										
ACB	4.654	10,8	62	23.850	31.300	34,9%	3,6%	7,0	1,3	20%
BID	10.135	4,3	1.306	38.000	47.200	25,4%	1,2%	10,1	1,6	18%
CTG	10.134	16,3	441	34.350	49.000	43,6%	0,9%	8,0	1,6	22%
HDB	4.867	20,1	164	25.600	34.900	38,8%	2,5%	8,0	1,8	25%
LPB	4.970	4,4	203	43.800	33.400	-18,0%	5,7%	12,6	3,0	25%
MBB	7.542	25,5	163	24.650	32.900	35,5%	2,0%	8,2	1,6	21%
STB	3.437	16,0	543	48.000	45.700	-3,5%	1,3%	7,4	1,4	22%
TCB	8.883	19,3	2	33.000	40.300	25,2%	3,0%	10,6	1,4	14%
TPB	1.760	8,5	95	16.700	17.800	12,3%	5,7%	7,1	1,2	17%
VCB	18.028	9,4	1.587	56.800	69.300	22,8%	0,8%	13,5	2,1	17%
VIB	2.263	5,1	0	17.500	23.600	38,4%	3,5%	7,9	1,3	18%



Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
VPB	8.529	28,5	477	28.300	37.100	32,9%	1,8%	10,9	1,5	14%
Dệt may										
MSH	143	0,5	63	33.500	40.600	33,1%	11,9%	6,5	1,7	28%
TCM	116	1,4	2	27.150	29.800	11,6%	1,8%	11,8	1,3	11%
Khu công nghiệp										
BCM	2.410	0,6	764	61.300	68.600	13,5%	1,6%	17,3	3,0	18%
GMD	946	4,7	64	58.400	72.000	26,7%	3,4%	19,1	2,0	12%
HAH	372	4,9	85	58.000	55.400	-3,2%	1,3%	8,4	2,3	31%
VSC	286	9,5	135	20.100	19.100	-2,5%	2,5%	16,6	1,4	9%
IDC	525	3,2	198	36.400	45.600	29,4%	4,1%	7,5	2,1	31%
KBC	1.209	6,8	470	33.800	30.000	-10,1%	1,1%	18,0	1,3	7%
PHR	293	0,4	103	57.000	68.400	22,4%	2,4%	11,5	1,9	17%
VTP	466	2,7	207	100.800	129.200	29,2%	1,1%	41,6	7,0	18%
Tài nguyên cơ bản										
DGC	1.081	7,2	416	74.900	128.300	75,3%	4,0%	9,6	1,8	20%
HPG	7.697	38,5	2.251	26.400	30.000	14,7%	1,1%	14,1	1,6	12%
Dầu khí										
BSR	2.844	5,7	1.374	14.950	16.700	14,6%	2,9%	36,2	1,3	4%
GAS	5.802	1,7	2.736	63.300	78.400	27,1%	3,2%	12,6	2,4	20%
OIL	420	0,3	25	10.700	14.800	40,7%	2,3%	33,9	1,1	3%
PLX	1.680	2,0	84	34.800	47.700	40,5%	3,4%	17,8	1,7	10%
PVD	572	6,9	227	27.100	27.850	12,0%	9,2%	16,7	0,9	6%
PVS	637	5,4	228	32.800	44.800	38,6%	2,0%	11,5	1,2	11%
PVT	327	2,3	130	18.300	23.400	29,1%	1,2%	8,8	1,0	12%
Phân bón - Hóa chất										
DPM	575	3,5	267	22.250	23.300	8,6%	3,9%	19,5	1,4	7%
DCM	642	2,9	292	31.950	40.000	31,5%	6,3%	9,7	1,6	17%
DDV	138	1,3	64	24.900	39.700	63,1%	3,6%	21,6	2,0	10%

Mã chứng khoán	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản TB 3 tháng (triệu USD)	Room nước ngoài (triệu usd)	Giá đóng cửa (VND)	Giá mục tiêu (VND)	Tiềm năng tăng giá (%)	Tỷ suất cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
PLC	75	0,2	36	24.500	34.800	44,1%	2,0%	16,6	1,5	9%
Điện										
POW	1.433	4,0	656	12.300	17.600	44,4%	1,3%	18,3	1,0	6%
Điện và BĐS										
HDG	399	4,5	117	28.400	37.400	33,1%	1,5%	30,3	1,6	5%
PC1	342	2,3	128	21.900	30.500			18,0	1,5	9%
REE	1.265	1,1	0	61.500	76.600	26,0%	1,4%	12,9	1,6	13%
Bất động sản										
DXG	729	16,3	229	17.250	18.300	17,7%	11,6%	42,3	1,4	3%
KDH	1.368	8,3	303	32.100	41.800	31,1%	0,9%	40,2	2,0	5%
NLG	579	3,8	29	31.400	42.200	35,9%	1,5%	16,3	1,3	9%
VHM	14.806	24,5	6.097	94.900	93.600			14,9	1,8	13%
VRE	2.620	15,4	916	30.350	32.000	8,9%	3,5%	14,2	1,5	11%
Công nghệ										
FPT	6.108	32,8	602	94.400	118.200	26,3%	1,1%	17,9	4,5	27%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân Tích & Tư Vấn Đầu Tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Hội sở

1 Nguyễn Thượng Hiền,
Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: +84 24 3972 4568

Fax: +84 24 3972 4568

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tòa nhà 90 Pasteur,
Phường Sài Gòn, TP. HCM

ĐT: +84 28 7300 0688

Fax: +84 28 3914 6924

Chi nhánh Đà Nẵng

57 Duy Tân,
Phường Hoa Cường, Đà Nẵng

ĐT: +84 511 382 1111

Fax: NA

Chi nhánh Vinh – Nghệ An

204, tờ bản đồ số 01, khối Yên Vinh,
Phường Trường Vinh, Nghệ An

ĐT: +84 23 8730 2886

Fax: NA

Chi nhánh Cần Thơ

Tầng 3 Tòa nhà STS, 11B Hòa Bình,
Phường Ninh Kiều, Cần Thơ

ĐT: +84 710 3766 959

Fax: NA

Chi nhánh Quảng Ninh

Tầng 1, 2, 3, Khu CC Việt Hàn,
Phường Hồng Gai, Quảng Ninh

ĐT: +84 98 8619 695

Fax: NA

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 2, số 11 Hạc Thành
Phường Hạc Thành, Thanh Hóa

ĐT: +84 90 3255 202

Fax: NA

Chi nhánh Bình Dương

Tầng 1, 280 đường 30/04, Khu 03,
Phường Thủ Dầu Một, TP. HCM

ĐT: +84 27 4222 2659

Fax: +84 27 4222 2660

Chi nhánh Nam Định

88-90 Phạm Sư Mạnh,
Phường Nam Định, Ninh Bình

ĐT: +84 22 8352 8819

Fax: NA